TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 03/8/2018.
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Nguyễn Minh Thiên.

2/. Bà Võ Hân Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 149/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* chị Võ Ngọc H, sinh năm 1993 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: nhà số ..., ấp ..., xã TL, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2- *Bị đơn:* anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: nhà số ..., ấp ..., xã TL, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 05/9/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Võ Ngọc H trình bày:

Chị và anh Trần Văn Đ tự nguyện kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng ngày 29/3/2016. Khi

về sống bên nhà anh Đ thì phát hiện chị và anh Đ không hợp nhau về tính cách nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Đ không yêu thương vợ con, anh Đ đánh đập chị 06 lần, do đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ, không yêu cầu Tòa án xử lý hành vi bạo lực gia đình của anh Đ với chị. Quá trình chung sống anh, chị có con chung tên Trần Khánh B, sinh ngày 05/7/2016, đã chết ngày 26/10/2017, lý do bệnh. Vợ chồng chị đã ly thân từ khoảng tháng 7/2017 đến nay. Về tài sản chung trong ngày cưới gia đình bên chồng có cho số nữ trang bao gồm dây chuyền, nhẫn, đôi bông tai có tổng trọng lượng là 05 chỉ vàng 24K, chị không nhớ rõ trọng lượng của mỗi loại chỉ nhớ tổng trọng lượng là 05 chỉ vàng 24K, số vàng này chị đã bán hết để lo cho cháu B trong thời gian cháu bị bệnh, hiện nay không còn; anh, chị không có nợ chung. Do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Đ;

Về con chung: Do con chung tên Trần Khánh B, sinh ngày 05/7/2016 đã chết nên không yêu cầu giải quyết;

Về tài sản chung: Do số vàng cưới chị đã bán hết để lo cho cháu B khi cháu bệnh, hiện nay không còn nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết.

Theo đơn yêu cầu phản tố lập ngày 13/11/2017 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Trần Văn Đ trình bày:

Anh thống nhất với lời trình của chị Võ Ngọc H về quan hệ hôn nhân; về con chung anh, chị có một con chung tên Trần Khánh B, sinh ngày 05/7/2016, đã chết ngày 26/10/2017, lý do bệnh. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là vào ngày 02/6/2017 chị H xin về nhà cha mẹ ruột ở để cai sữa cho con, nhưng sau đó thì không chịu về bên anh ở, anh đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị H không đồng ý, anh không có đánh chị H theo như lời chị H trình bày. Hiện nay chị H yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn, vì hiện nay anh cũng không còn tình cảm gì với chị H. Về tài sản chung trong ngày cưới gia đình bên anh có cho tổng cộng là 12,5 chỉ vàng 24K và 07 chỉ vàng 18K, số vàng này chị H đang cất giữ, anh yêu cầu chia đôi số vàng này. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Đ thay đổi một phần yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung, vì phía chị H chỉ thừa nhận có giữ số vàng cưới là 05 chỉ vàng 24K bao gồm: 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K, 01 cặp nhẫn cưới 01 chỉ vàng 24K và 01 cộng dây chuyền 03 vàng 24K, anh cũng chấp nhận và yêu cầu chia đôi số vàng này.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Ngọc H giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Trần Văn Đ. Đồng thời chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn anh Trần Văn Đ về chia tài sản chung là số vàng cưới 04 chỉ vàng 24K, phía chị H có nghĩa vụ giao trả cho anh Đ giá trị 02 chỉ vàng 24K. Không chấp nhận yêu cầu của anh Đ về việc chia đôi bông tai 01 chỉ vàng 24K, vì đây là nữ trang cho riêng cô dâu trong ngày cưới không phải tài sản cho chung vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn Đ xin thay đổi một phần yêu cầu phản tố về việc chia tài sản chung là 05 chỉ vàng 24K, HĐXX nhận thấy việc bị đơn xin thay đổi một phần yêu cầu phản tố nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Võ Ngọc H và anh Trần Văn Đ đều có đầy đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tự nguyện đi đến hôn nhân và đã được Ủy ban nhân dân xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn tại vào ngày 29/3/2016, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng anh, chị thường xuyên cãi vã, phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Tòa án đã tiến hành động viên, hòa giải các bên khắc phục mâu thuẫn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng chị Võ Ngọc H vẫn cương quyết giữ nguyên quyết định xin ly hôn và phía anh Đã cũng đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của chị Võ Ngọc H và anh Trần Văn Đ đã không còn, mâu thuẫn giữa các bên không thể khắc phục, cuộc sống của anh, chị đã không mang lại hạnh phúc. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị H là được ly hôn với anh Đ để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3]. Về quan hệ nuôi con chung:

Trong quá trình chung sống chị Võ Ngọc H và anh Trần Văn Đ có một con chung là cháu Trần Khánh B, sinh ngày 05/7/2016 nhưng cháu B đã mất vào ngày 26/10/2017, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết con chung.

[4]. Về phân chia tài sản chung:

Tại phiên tòa, chị Võ Ngọc H và anh Trần Văn Đ thống nhất xác nhận ngày cưới cha mẹ chồng cho một số nữ trang tổng cộng là 05 chỉ vàng 24K, bao gồm: 01 đôi bông tai, 01 cặp nhẫn cưới và 01 cộng dây chuyền. Số vàng này phía chị H cất giữ. Nay anh Đ yêu cầu chia đôi số vàng này, nhưng phía chị H cho rằng số vàng này chị đã bán hết để lấy tiền trị bệnh cho con không còn. Hội đồng xét xử nhận thấy, lời trình bày của chị H trước sau có sự mâu thuẫn, cụ thể: Tại biên bản đối chất của Tòa án lập ngày 07/12/2017, khi hỏi về tài sản chung của vợ chồng theo yêu cầu phản tố của anh Đ, thì chị H cho rằng vợ chồng chung sống không có tài sản chung gì, ngày cưới gia đình anh Đ chỉ cho 01 đôi bông tai 05 phân vàng 18K, nhưng nay chị xác nhận vợ chồng có 05 chỉ 24K vàng cưới nhưng số vàng này chị đã bán hết lo trị bệnh cho con. Ngoài lời trình bày thì chị H không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh về chi phí điều trị bệnh cho con với số tiền nêu trên. Bên cạnh đó, cháu B là trẻ em dưới 06 tuổi theo quy định của Luật bảo hiểm y tế thì được miễn chi phí điều trị bệnh. Do vậy, chị H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Đ ½ tài sản chung của vợ chồng, tuy nhiên trong số vàng cưới nêu trên có 01 đôi bông tai trọng lượng 01 chỉ vàng 24K (phía anh Đ xác nhận) đây là tài sản riêng của cô dâu được cha mẹ chồng cho ngày cưới, vì vậy không chấp nhận yêu cầu của anh Đ về việc chia đôi bông tai. Như vậy, chị H có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Đ giá trị 02 chỉ vàng 24K tương ứng với số tiền là 6.880.000 đồng.

[5]. Về phân chia nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam.

- Chị Võ Ngọc H phải chịu án phí về ly hôn số tiền 300.000 đồng; án phí đối với giá trị tài sản chung được phân chia là: 6.880.000 đồng x 5% = 344.000 đồng

- Anh Trần Văn Đ phải chịu án phí đối với giá trị tài sản chung được phân chia là: 6.880.000 đồng x 5% = 344.000 đồng và án phí đối với một phần yêu cầu phản tố không được chấp nhận là 300.000 đồng.

[7]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Ngọc H được ly hôn với anh Trần Văn Đ.

2. Về con chung: cháu Trần Khánh B, sinh ngày 05/7/2016 đã mất ngày 26/10/2017, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về phân chia tài sản chung: chị Võ Ngọc H và anh Trần Văn Đ mỗi người được sở hữu 02 chỉ vàng 24K, vì chị H là người cất giữ số vàng này do vậy có nghĩa vụ phải hoàn trả lại cho anh Đ giá trị của 02 chỉ vàng 24K tương ứng với số tiền là 6.880.000 đồng (*sáu triệu, tám trăm tám mươi ngàn đồng*).

4. Về phân chia nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

6.Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Võ Ngọc H phải chịu án phí với tổng số tiền là 644.000 đồng (*sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008057 ngày 20/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, chị H có nghĩa vụ nộp thêm số tiền 344.000 đồng (*ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

- Anh Trần Văn Đ phải chịu án phí với tổng số tiền là 644.000 đồng (*sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 783.000đ (*bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0008102 ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, anh Đ nhận lại số tiền còn thừa là 139.000 đồng (*một trăm ba mươi chín ngàn đồng*).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Phạm Quang Nhuận

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- UBND xã Tân Long, thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Quang Nhuận